TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Toàn

2. Ông Hoàng Minh Tân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Văn Bim, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kim L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Trần Hồng H; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị L và anh H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31-01-2019 và các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Hồng H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 06-10-2015. Trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Trần Hồng H phát sinh nhiều mâu thuẫn, hay cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không lo làm ăn, hay cờ bạc. Nay, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu

Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Hồng H.

Về con chung: Chị và anh Trần Hồng H có 01 con chung là cháu Trần Phan Bảo A, sinh ngày 26-3-2016 (hiện đang sống cùng với chị). Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Phan Bảo A, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đồng. Tại phiên hòa giải ngày 26-3-2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Phan Thị Kim L trình bày không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 26-3-2019, biên bản hòa giải ngày 26-3-2019, các văn bản trình bày khác và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Trần Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị Phan Thị Kim L quan hệ hôn nhân, đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, giữa anh và chị L có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị L nên không muốn ly hôn. Tuy nhiên, do chị L xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh và kiên quyết xin ly hôn nên anh đồng ý ly hôn chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Trần Phan Bảo A, sinh ngày 26-3-2016 như chị L đã trình bày. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần Phan Bảo A, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao con cho chị L nuôi thì anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đúng theo quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Kim L và anh Trần Hồng H; về con chung: Giao cháu Trần Phan Bảo A, sinh ngày 26-3-2016 cho chị Phan Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Trần Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không có; về án phí: Chị Phan Thị Kim L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm chị Phan Thị Kim L khởi kiện thì anh Trần Hồng H đang cư trú tại Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Kim L là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Ngày 26-3-2019 Tòa án tổ chức phiên hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Kim L có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nữa nên đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Kim L và anh Trần Hồng H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi và đã được Ủy ban nhân dân xã N cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06 tháng 10 năm 2015. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị Kim L và anh Trần Hồng H là hợp pháp.

Căn cứ vào trình bày của các bên đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng chị Phan Thị Kim L và anh Trần Hồng H có xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Chị L cho rằng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không lo làm ăn, hay cờ bạc, còn anh H thì cho rằng chị L có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L, anh H. Tuy nhiên, theo trình bày của Trưởng thôn T, xã N thì do chị L và anh H không báo cáo với chính quyền địa phương nên địa phương không biết về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L, anh H.

Mặc dù chị L và anh H trình bày về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là không thống nhất, nhưng giữa chị L và anh H xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân là có thật. Tại phiên tòa, anh H thừa nhận có chơi cờ bạc, chị L thừa nhận trước đây có quan hệ tình cảm với người khác. Hiện nay chị L và anh H không còn sống chung, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng chị L vẫn cương quyết xin ly hôn và anh H cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Kim L và anh Trần Hồng H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào trình bày của các bên đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Chị Phan Thị Kim L và anh Trần Hồng H có 01 con chung là cháu Trần Phan Bảo A, sinh ngày 26-3-2016 (hiện đang sống cùng với chị L). Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh H đều yêu cầu được quyền nuôi con. Xét yêu cầu về nuôi con của chị L và anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi cháu A được sinh ra đến nay thì chị L là người trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay cháu A mới hơn 03 năm tuổi, là nữ giới và đang sống cùng với chị L. Do đó, việc giao cháu A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt được tốt hơn. Đối với anh Trần Hồng H là người bị nhiễm chất độc màu da cam, sức khỏe và công việc không ổn định, đồng thời, tại phiên tòa anh H trình bày nếu giao con cho anh H nuôi thì anh H cũng không trực tiếp nuôi con mà nhờ cha mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để ổn định cuộc sống và các quyền lợi về mọi mặt của cháu Trần Phan Bảo A, căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét giao cháu Trần Phan Bảo A cho chị Phan Thị Kim L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện ngày 31-01-2019, nguyên đơn chị Phan Thị Kim L yêu cầu Tòa án buộc anh Trần Hồng H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 26-3-2019 và tại phiên tòa sơ thẩm chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị L là người được giao trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Việc chị L thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Kim L và anh Trần Hồng H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Phan Thị Kim L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000386 ngày 18-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 235, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Kim L và anh Trần Hồng H.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Kim L và anh Trần Hồng H có 01 con chung là cháu Trần Phan Bảo A, sinh ngày 26-3-2016 (hiện đang sống cùng với chị L). Giao cháu Trần Phan Bảo A cho chị Phan Thị Kim L trực tiếp

trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Trần Hồng H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Kim L và anh Trần Hồng H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Kim L phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000386 ngày 18-02-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong